TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA LÂM
Số: 7779/QĐ-PCGIALAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Hưng, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu số 24.MS.KHVT-SXKD-2026: Mua sắm vật tư phục vụ SXKD bổ sung lần 2 năm 2026
Dự toán mua sắm: " Mua sắm vật tư phục vụ SXKD bổ sung lần 2 năm 2026".

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA LÂM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2004/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính Phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính Phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-HĐTV ngày 12/02/2026 của Hội đồng thành viên Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế mua sắm;

Căn cứ Quyết định 109/QĐ-HĐTV ngày 31/3/2026 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế mua sắm trong Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 12870/QĐ-EVNHANOI ngày 30/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng – tài chính năm 2026 cho Công ty Điện lực Gia Lâm;

Căn cứ Tờ trình số 718/KHVT ngày 09/09/2026 của Phòng Kế hoạch vật tư Về việc xin duyệt chủ trương lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn phục vụ mua sắm vật tư phục vụ SXKD bổ sung lần 2 năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 742/KHVT ngày 15/09/2026 của Phòng Kế hoạch vật tư Về việc xin mua sắm vật tư phục vụ SXKD bổ sung lần 2 năm 2026 đã được phê duyệt;

Căn cứ Quyết định số 7713/QĐ-PCGIALAM ngày 29/09/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Gia Lâm về việc phê duyệt dự toán "Mua sắm vật tư phục vụ SXKD bổ sung lần 2 năm 2026" đã được phê duyệt;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 806/KHVT ngày 30/09/2026 của Phòng Kế hoạch Vật tư về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 24.MS.KHVT-SXKD-2026: Mua sắm vật tư phục vụ SXKD bổ sung lần 2 năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng KHVT tại tờ trình số 7723/TTr-PCGIALAM ngày 30/09/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Số 24.MS.KHVT-SXKD-2026: Mua sắm vật tư phục vụ SXKD bổ sung lần 2 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Số 24.MS.KHVT-SXKD-2026: Mua sắm vật tư phục vụ SXKD bổ sung lần 2 năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Ông (bà) Phó Giám đốc Kỹ thuật, Trưởng các đơn vị: Phòng Kế hoạch vật tư, Phòng tài chính kế toán, Phòng Kỹ thuật An toàn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- KHVT (04 bản giấy để t/h);
- Lưu: VT, KHVT.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N:0100101114-009-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA LÂM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Vũ Huy

Phụ lục I

BẢNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

GÓI THẦU: SỐ 24.MS.KHVT-SXKD-2026: MUA SẮM VẬT TƯ PHỤC VỤ SXKD BỔ SUNG LẦN 2 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PCGIALAM ngày tháng năm 2026)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	**Tóm tắt công việc chính của gói thầu**									
1	Công ty Điện lực Gia Lâm	Gói thầu số 24.MS.KHVT-SXKD-2026: Mua sắm vật tư phục vụ SXKD bổ sung lần 2 năm 2026	Mua sắm vật tư phục vụ SXKD bổ sung lần 2 năm 2026	**1.959.904.612**	Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026	Chào giá trực tuyến rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV năm 2026	Trọn gói	10 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**1.959.904.612 (đã bao gồm VAT)**								

Phụ lục II

BẢNG GIÁ KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU: SỐ 24.MS.KHVT-SXKD-2026: MUA SẮM VẬT TƯ PHỤC VỤ SXKD BỔ SUNG LẦN 2 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PCGIALAM ngày tháng năm 2026).

TT	HẠNG MỤC VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	TH VAT 10%	THUẾ VAT 8%	THÀNH TIỀN SAU THUẾ	CƠ SỞ GHI GIÁ
1	Ống nhựa xoắn HDPE ĐK 130/100	mét	100	65.667	6.566.700		525.336	7.092.036	Quyết định số 7713/QĐ-PCGIALAM ngày 29/09/2026
2	Dây đồng mềm bọc cách điện-1x50mm2	mét	50	219.000	10.950.000		876.000	11.826.000	
3	Cáp hạ áp-Cu-4x16mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	mét	2.800	306.000	856.800.000		68.544.000	925.344.000	
4	Cáp hạ áp-Cu-4x16mm2-Giáp kim loại dải băng kép-Cách điện XLPE	mét	800	326.633	261.306.400		20.904.512	282.210.912	
5	Cáp hạ áp-Cu-4x25mm2-Giáp kim loại dải băng kép-Cách điện XLPE	mét	300	500.000	150.000.000		12.000.000	162.000.000	
6	Cáp hạ áp-Cu-1x120mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	mét	150	518.000	77.700.000		6.216.000	83.916.000	
7	Cáp hạ áp-Cu-1x240mm2-Không giáp kim loại-Cách điện XLPE	mét	100	1.007.367	100.736.700		8.058.936	108.795.636	
8	Hộp đầu cáp T-plug-22kV-Cu/3x240mm2	bộ	4	12.266.667	49.066.668		3.925.333	52.992.001	
9	Hộp đầu cáp Elbow-22kV-Cu/3x95mm2	bộ	1	6.390.000	6.390.000		511.200	6.901.200	
10	Hộp nối cáp 22kV-3x240mm2-Dùng băng quấn-Đổ nhựa-Ống nối đồng	bộ	8	10.738.333	85.906.664		6.872.533	92.779.197	

TT	HẠNG MỤC VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	TH VAT 10%	THUẾ VAT 8%	THÀNH TIỀN SAU THUẾ	CƠ SỞ GHI GIÁ
11	Ống chì RMU-22kV-31,5A/509-40mm	cái	3	2.418.733	7.256.199		580.496	7.836.695	
12	Ống chì RMU-22kV-40A/509-40mm	cái	3	2.423.500	7.270.500		581.640	7.852.140	
13	MCCB 3 cực 400A-400VAC/690V-50kArms-CO bằng tay	cái	5	7.372.000	36.860.000		2.948.800	39.808.800	
14	Kẹp siết cáp 4*50-120	cái	50	91.340	4.567.000	456.700		5.023.700	
15	Giá đỡ máy biến áp	bộ	1	2.999.457	2.999.457	299.946		3.299.403	
16	Giá đỡ cáp hạ thế - trạm treo	bô	1	2.635.561	2.635.561	263.556		2.899.117	
17	Đầu cốt M240	cái	50	190.777	9.538.850	953.885		10.492.735	
18	Hộp đầu cáp T-plug-35kV-Cu/3x240mm2	bộ	2	13.319.204	26.638.408		2.131.073	28.769.481	
19	Dây tiếp địa ĐK 12 (0,89kg/m)	mét	1.545	33.143	51.205.935	5.120.594		56.326.529	
20	Ống nhựa xoắn HDPE ĐK32/25	mét	165	13.327	2.198.955		175.916	2.374.871	
21	Rơ le VIP 400	bộ	2	28.409.333	56.818.666		4.545.493	61.364.159	
	Tổng cộng				**1.813.412.663**	**7.094.681**	**139.397.268**	**1.959.904.612**	

(Bằng chữ: Một tỉ, chín trăm năm mươi chín triệu, chín trăm linh tư nghìn, sáu trăm mười hai đồng).